TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 27/7/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2023/TLST-DS, ngày 30 tháng 3 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Trường Gi – sinh năm 1987, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1981, có đơn xin vắng mặt.

Bà Đặng Thị Sao L – sinh năm 1985, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Th, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Võ Trường Gi như sau:

Do ông và ông Nguyễn Thanh T có mối quan hệ họ hàng với nhau, thấy vợ chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L làm ăn nên ông mới đưa tiền cho vợ chồng ông T và bà Sao L vay mượn tổng cộng bằng 85.000.000 đồng (gồm lần đầu vợ chồng ông T, bà L vay 50.000.000 đồng để trả tiền cừ tràm, lần thứ hai vợ chồng ông T, bà L vay 35.000.000 đồng để trả tiền cọc tràm), vợ chồng ông T, bà L nói vay đỡ vài tháng sẽ trả nhưng sau đó, vợ chồng ông T, bà L bỏ đi cho đến nay không trả tiền cho ông. Về tiền lãi thì vợ chồng ông T, bà L có đóng lãi được mấy tháng nhưng ông không nhớ chính xác là bao nhiêu.

Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L phải trả cho ông số tiền còn nợ là 85.000.000 đồng và xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền này không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L trình bày tại bản tự khai ngày 22/5/2023 như sau: Vào năm 2020, vợ chồng ông bà có vay của ông Võ Trường Gi 02 lần, lần đầu vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất bằng 4%/tháng và đóng lãi 03 tháng 01 lần bằng 6.000.000 đồng, đã đóng được ba bốn lần. Sau đó, vợ chồng ông bà có vay thêm đợt hai là 35.000.000 đồng, tổng hai đợt bằng 85.000.000 đồng và có đóng lãi lần cuối cùng cho ông Gi bằng 22.000.000 đồng. Do vợ chồng ông bà buôn bán ế ẫm, thua lỗ mất khả năng chi trả nên vợ chồng ông bà có bàn tính đi xa tìm công việc ổn định có thu nhập gửi về quê trả dần hàng tháng cho ông Gi nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông bà xin vắng mặt để có thời gian làm kiếm tiền trả cho ông Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Võ Trường Gi với ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Võ Trường Gi, ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt ông Gi, ông T và bà L không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Gi, ông T và bà L.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ tranh chấp giữa ông Võ Trường Gi và ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi ông Võ Trường Gi cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L vay tiền, hai bên không có viết biên nhận nợ nhưng tại bản tự khai ngày 22/5/2023, ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L cũng thừa nhận có vay của ông Võ Trường Gi tổng số tiền bằng 85.000.000 đồng và hiện còn nợ ông Gi số tiền này, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Võ Trường Gi không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trường Gi đối với số tiền 85.000.000 đồng đã cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L vay là có cơ sở chấp nhận. Do phía ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Võ Trường Gi nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Võ Trường Gi về việc buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L phải trả cho ông Võ Trường Gi số tiền 85.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Ông Võ Trường Gi xin rút yêu cầu tính đối với số tiền 85.000.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này. Phía ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L khai đã đóng lãi cho ông Gi nhiều lần nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh và cũng không có yêu cầu gì đối với tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L phải nộp số tiền 4.250.000 đồng (85.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Trường Gi.

Xử: Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Trường Gi số tiền 85.000.000 (tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Võ Trường Gi có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L không trả đủ số tiền trên cho ông Võ Trường Gi thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L phải nộp số tiền 4.250.000 đồng.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang